

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ L  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 46/2022/HS-ST  
Ngày 02/6/2022**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn; Bà Phan Thị Hồng Thảo.*

*- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Toàn - Kiểm sát viên.*

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại Ủy ban nhân dân phường X, Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Kim V (tên gọi khác: Thảo), sinh năm 1990, tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 193/10, khóm Đ, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Tổ 10, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Trần Văn H và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh ngày 01/10/2021; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trương Toàn T, sinh năm 1978; nơi cư trú: số 224/4, đường H, khóm Đ, phường X, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị Thảo N, sinh năm 1994; nơi cư trú: khóm 4, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1989; nơi cư trú: số 489/11, khóm 4, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/5/2021, nhận được tin tố giác về tội phạm của quần chúng nhân dân, Công an phường M, thành phố L kiểm tra nhà của Trần Văn H thuộc tổ 10, khóm T, phường M, thành phố L. Lúc này, trong nhà có Lê Thị Kim V (V chung sống như vợ chồng với H), Trương Toàn T, Lâm Thị Xuân Th, Huỳnh Văn K và Đỗ Thị Thảo N (T, Th, K, N là những người bạn của V). Qua kiểm tra, phát hiện trên mặt đất bên phải mái chái nhà của Huy có 01 gói nylon, có rãnh kẹp, bên trong chứa 08 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng. Vân khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá của Vân vừa nhét vào vách mái chái bên hông nhà khi thấy N, K đến. Do đó, Công an phường lập biên bản và thu giữ vật chứng, gồm: 08 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; Thu của Lê Thị Kim V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có gắn sim số 0918.128.430, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số tiền 845.000 đồng; Thu của Trương Toàn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; Thu của Huỳnh Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám; Thu của Đỗ Thị Thảo N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng.

Kết luận giám định số 116/KLGD-PC09(MT) ngày 07/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: 01 hộp giấy niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường Mỹ M và các chữ ký ghi tên Lê Hoàng Triệu, Võ Hoàng Duy, Lê Thị Kim V, Trương Toàn T, Huỳnh Văn K, Đỗ Thị Thảo N, Nguyễn Minh T, bên trong có 08 gói nylon chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,6508 gam.

Cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Lê Thị Kim V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Kim V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy đối với số chất ma túy bị thu giữ và các công cụ dùng để chia ma túy; Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có gắn sim số 0918.128.430 của bị cáo; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng cùng số tiền 845.000 đồng; Trả lại cho Trương Toàn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; Trả lại cho Huỳnh Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám; Trả lại cho Đỗ Thị Thảo N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Yêu cầu được nhận lại các tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết trong

vụ án nên việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

### [3] Về trách Nệm hình sự

Ngày 05/5/2021, bị cáo Lê Thị Kim V thừa nhận đã tàng trữ trái phép chất ma túy trong 08 gói nylon, khối lượng 1,6508 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05/5/2021 do Công an phường M lập; Kết luận giám định số 116/KLGD-PC09(MT) ngày 07/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Việc bị cáo khai nguồn ma túy mua từ của người tên A, B nhưng chưa xác định được nhân thân của những người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật. Đối với Lâm Thị Xuân Th, Huỳnh Văn K, Đỗ Thị Thảo N, Trương Toàn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và đã bị xử lý hành chính. Riêng, Trương Toàn T đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong vụ án khác.

### [4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Methamphetamine là một trong các chất ma túy gây nghiện nguy hiểm, bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực của người sử dụng, làm mất khả năng lao động, học tập, làm rối loạn hành vi, làm tiêu tán tài sản, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn và tội phạm hình sự khác.

Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của bản thân, biết được hành vi trên là vi phạm pháp luật, gây ra các hậu quả xấu bởi vì chính bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Lẽ ra, như các thanh niên cùng trang lứa, bị cáo tìm công việc phù hợp, sống có ích để lo cho tương lai bản thân và là tấm gương tốt để nuôi dạy con cháu. Thế nhưng, bị cáo lại sống buông thả, nghiện ngập, thích thể hiện bản lĩnh và dấn thân vào con đường phạm tội bằng việc tàng trữ trái phép chất

chất ma túy để sử dụng. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt chính, Điều luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo có thu nhập không ổn định, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên Hội đồng xét xử xem xét không buộc bị cáo phải nộp phạt, điều này thể hiện tính nhân đạo của pháp luật..

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự

Bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội là phụ nữ có thai, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/4/2022 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

01 hộp giấy niêm phong (vụ số: 116/KLGD-PC09(MT) ngày 07/6/2021 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Trần Trung Hải, bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định; 01 hộp giấy có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường Mỹ M, thành phố L và các chữ ký ghi tên Lê Hoàng Triệu, Võ Hoàng Duy, Lê Thị Kim V, Trương Toàn T, Đỗ Thị Thảo N, Huỳnh Văn K, Nguyễn Minh Tứ, bên trong có chứa 01 bọc nylon trong suốt, có rãnh kẹp, không viền, không chứa gì; không có giá trị sử dụng (Hộp niêm phong đã được mở sau giám định). Đây là chất ma túy, vật cấm lưu hành và các công cụ dùng vào việc sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng có gắn sim số 0918128430, số sê ri: 962f2586, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng. Tài sản này bị cáo khai sử dụng để liên lạc mua ma túy, là công cụ phạm tội nên tịch thu, phát mãi, sung ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng không gắn sim, số IMEI: 013555003044904; Số tiền 845.000 đồng theo giấy nộp tiền mặt của Công an thành phố L nộp vào Kho bạc Nhà nước ngày 17/3/2022. Đây là tài sản cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo Vân;

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, số IMEI: 35254300/498094/5, đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có gắn sim số 0947777903, số IMEI: 352033066502746, đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng. Đây là tài sản của Trương Toàn T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại Thiện;

01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám có gắn sim số 0869771165 và 0961075300, số IMEI: 359656/06/339244/9 và 359657/06/339244/7 đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng. Đây là tài sản của Huỳnh Văn K, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại K;

01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold, model A1634 FCC ID: BCG-E2944A IC: 579C-E2944A, có gắn sim số 0562031097 đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng. Đây là tài sản của Đỗ Thị Thảo N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại N.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106; Điều 136; Điều 292; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Kim V 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

## [2] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy niêm phong (vụ số: 116/KLGD-PC09(MT) ngày 07/6/2021 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Trần Trung Hải, bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định; 01 hộp giấy có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường Mỹ M, thành phố L và các chữ ký ghi tên Lê Hoàng Triệu, Võ Hoàng Duy, Lê Thị Kim V, Trương Toàn T, Đỗ Thị Thảo N, Huỳnh Văn K, Nguyễn Minh Tứ, bên trong có chứa 01 bọc nylon trong suốt, có rãnh kẹp, không viền, không chứa gì; không có giá trị sử dụng (Hộp niêm phong đã được mở sau giám định);

Tịch thu phát mãi, sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng có gắn sim số 0918128430, số sê ri: 962f2586, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng;

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Kim V: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng không gắn sim, số IMEI: 013555003044904; Số tiền 845.000 đồng theo giấy nộp tiền mặt số/Seq no: 16751535 ngày 17/3/2022 của Công an thành phố L nộp vào Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh An Giang.

Trả lại cho Trương Toàn T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xám, số IMEI: 35254300/498094/5, đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có gắn sim số 0947777903, số IMEI: 352033066502746, đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng;

Trả lại cho Huỳnh Văn K: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám có gắn sim số 0869771165 và 0961075300, số IMEI: 359656/06/339244/9 và 359657/06/339244/7 đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng;

Trả lại cho Đỗ Thị Thảo N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold, model A1634 FCC ID: BCG-E2944A IC: 579C-E2944A, có gắn sim số 0562031097 đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/4/2022 giữa Cơ quan điều tra – Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

## [3] Về án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

## [4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP.L;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.L;
- CQTHAHS Công an TP.L;
- CQĐT Công an TP.L;
- Chi cục THADS TP.L;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Nam**